TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 03 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Phương;

Ông Nguyễn Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Văn H, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1967; nơi cư trú: Xóm 19, xã K, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N và bà Vũ Thị G (đều đã chết); gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 03/01/2020 chuyển tạm giam; "có mặt".

- *Người bào chữa:* Bà Trần Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 19, xã K, huyện X, tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Bùi Văn X, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 18, thị trấn T, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

2. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm 19A, xã K, huyện Xuân, tỉnh Nam Định; "vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 30/12/2019, Đinh Văn H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F1-121.31 từ nhà đến khu vực chợ xã G, huyện G, tỉnh Nam Định mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, H hỏi mua 100.000đ Heroine của một người phụ nữ không quen biết; người đó cầm tiền và đưa lại cho H 01 gói nhỏ gói bằng giấy báo, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng mà H xác định là Heroine, rồi đi về nhà. Tại nhà, H lấy một ít Heroine vừa mua để hít, còn lại gói vào cất trên giường ngủ của mình.

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 31/12/2019, Đinh Văn H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F1-121.31 từ nhà đến khu vực tổ 2, thị trấn T, huyện X, tỉnh Nam Định tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, H hỏi mua 200.000đ Heroine của một người đàn ông không quen biết, người đó cầm tiền và đưa lại cho H 02 ống nhỏ bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng mà H xác định là Heroine rồi đi về nhà. Khi H về đến tổ 18, thị trấn T, huyện X, tỉnh Nam Định thì bị Tổ công tác Công an huyện Xuân Trường đang làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn, đã yêu cầu kiểm tra. H chấp hành và tự giác giao nộp 02 ống nhỏ vừa mua cho Tổ công tác và khai là Heroine. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 02 ống nhỏ H giao nộp ký hiệu là M. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của H 01 xe mô tô biển kiểm soát 18F1-121.31 H sử dụng đi mua Heroine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 gói nhỏ H cất giấu trên giường ngủ, niêm phong lại ký hiệu là K.

Tại bản kết luận giám định số 11/GĐKTHS ngày 02/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M và K gửi giám định đều là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,145 gam; khối lượng mẫu K: 0,039 gam.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Đinh Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người chứng kiến, cùng với các tài liệu

điều tra mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thì hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng 0,184 gam Heroine để sử dụng cho bản thân của bị cáo Đinh Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2019; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine đã thu giữ; trả lại chiếc xe mô tô đã thu giữ cho vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Hảo; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên toà, người bào chữa nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Đinh Văn H khai nhận đã thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Đinh Văn H tại phiên toà được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của người chứng kiến, cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/12/2019, Đinh Văn H có hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng 0,184 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang (trong đó 0,039 gam Heroine thu giữ tại nhà ở xóm 19A, xã K, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định và 0,145 gam Heroine H giao nộp tại khu vực tổ 18, thị T, huyện X, tỉnh Nam Định). Hành vi nêu trên của Đinh Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm

c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự n hư Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo Đinh Văn H đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý đã và đang gây tác hại xấu cho sức khoẻ của người sử dụng, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma tuý là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người phụ nữ và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Heroine Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành xét cần tịch thu tiêu huỷ; chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị H không biết bị cáo lấy xe để đi mua ma túy nên trả lại xe cho chị Hảo là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 11/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

- Trả lại cho vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18F1-121.31.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 16/CCTHA ngày 18/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; buộc bị cáo Đinh Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã K: 01 bản;
- Bị cáo và người có QLNVLQ: 02 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung